

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016,  
NHIỆM KỲ 2016 - 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016, nhiệm kỳ 2016-2021 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ngày 28 tháng 4 năm 2016,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) giai đoạn 2011- 2015 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD giai đoạn 2016 - 2020, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:**

Nhiệm kỳ 2011 ÷ 2015 Công ty đã duy trì được sự phát triển ổn định. Một số chỉ tiêu chủ yếu kết quả SXKD của giai đoạn này như sau:

- **Doanh thu:** Duy trì dao động ở mức 300 tỷ đồng/năm. Tốc độ tăng bình quân của giai đoạn này khoảng 3,5%/năm.

Trong đó:

+ **Tư vấn thiết kế:** Tăng từ 140 tỷ đồng vào năm 2011 lên 155 tỷ đồng vào năm 2015.

+ **Dịch vụ tổng hợp và xây dựng:** Giảm từ 160 tỷ đồng vào năm 2011 xuống còn 112 tỷ đồng vào năm 2012, sau đó tăng dần lên gần 174 tỷ đồng vào năm 2015.

- **Giá trị sản xuất:** Tăng từ 142,2 tỷ đồng vào năm 2011 lên 155,6 tỷ đồng vào năm 2015. Tốc độ tăng bình quân của giai đoạn này khoảng 3,0%/năm.

- **Lợi nhuận:** Đạt bình quân từ 7 đến 8 tỷ đồng/năm.

- **Tiền lương bình quân:** Duy trì ở mức gần 12 tr.d/người.tháng.

(Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011÷2015 được nêu tại Bảng 01).

Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty trong giai đoạn 2011-2015 như sau:

Bảng 01

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	16.000	16.000	16.000	16.000	24.000
2	Vốn chủ sở hữu	„	21.690,68	23.675,01	24.889,64	27.497,55	28.208,50
	Tỷ lệ gia tăng	%		109,1	105,1	110,5	102,6
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	15	12	12	8

Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

Bảng 02

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD	KHĐH	Thực hiện	Tỷ lệ % so với	
						KHPHKD	KHĐH
1	Vốn điều lệ	Tr.đ		24.000	24.000		
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	269.500	290.066	330.832	122,8	114,1
3	Nợ ngân sách	Tr.đ	-	-	20.040		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.600	7.000	7.037	125,7	100,5
5	Cổ tức phân phối	%		8 ÷ 12	8		
6	Lao động bình quân	Người	505	504	495	98,0	98,2
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	9,73	10,02	11,82	121,5	118,0
8	Đầu tư XD CB (*)	Tr.đ	<u>7.371</u> 14.673	<u>7.371</u> 14.673	13.729	77,2	93,6

Ghi chú: (\*) Kế hoạch điều hành ban đầu  
Kế hoạch điều chỉnh

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2016

Bảng 02

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD	KHĐH	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ		24.000	
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	280.900	336.680	
3	Nợ ngân sách	Tr.đ	Theo quy định		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.000	7.000	
5	Cổ tức phân phối	%		8 ÷ 12	
6	Lao động bình quân	Người	505	503	
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	10,776	11,00	
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	8.180	8.180	

**Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020**

TT	Chỉ tiêu	Đ. vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	24.000	24.000	24.000	
2	Doanh thu thực hiện	Tr.đ	336.680	352.355	371.833	392.398	414.109	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo quy định					
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.000	7.000	7.250	7.500	7.700	
5	Cổ tức phân phối	%	8÷12	8÷12	8÷12	8÷12	8÷12	
6	Lao động bình quân	Ng	503	520	525	535	540	
7	Thu nhập bình quân Tr.đ/ng/tháng	Tr.đ	11,00	12,34	13,37	14,53	15,70	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	8.180	5.000	3.000	3.200	3.500	

**Điều 2. Thông qua Báo cáo công khai tài chính năm 2015.**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2015 và dự kiến mức cổ tức năm 2016:**

3.1. Mức cổ tức năm 2015: 8%; Hình thức trả bằng tiền mặt, thời gian Quý II/2016.

3.2. Mức cổ tức năm 2016: Từ 8% đến 12%.

**Điều 4. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2015:**

DHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty hàng tháng năm 2015 như sau:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000	
2	UV HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	20% x 23.000.000	4.600.000	
4	UV BKS, Thư ký Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000	

**Điều 5. Thông qua phương án trả tiền lương và tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty hàng tháng năm 2016 như sau:**

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000	
2	UV HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000	
3	Trưởng ban Kiểm soát	Theo CV số 1801/TKV-TCNS	23.000.000	
4	UV BKS, Thư ký Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000	

*\*Ghi chú: Trưởng ban Kiểm soát hưởng lương chuyên trách.*

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty. Khi có các qui định về tiền lương thay đổi thì uỷ quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh mức chi trả cho phù hợp.

**Điều 6. Thông qua các Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015.**

**Điều 7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:**

ĐHĐCĐ đã thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán BDO thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2016.

**Điều 8. Thông qua báo cáo về sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty lần thứ 6:**

8.1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin theo báo cáo của HĐQT.

8.2. Giao cho HĐQT thực hiện việc hiệu chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo các nội dung đã được thông qua tại Đại hội và công bố theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Thông qua việc:** Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại đại hội kế tiếp.

**Điều 10. Thông báo kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2021:**

**10.1 Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021**

1. Ông Nguyễn Trọng Hùng
2. Ông Đỗ Hồng Nguyên
3. Ông Lê Văn Duẩn

**10.2 Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021**

1. Bà Trần Thị Minh Thu
2. Ông Nguyễn Công Tân
3. Bà Phạm Thị Việt Nga

Nghị quyết này đã được 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thông qua, công bố và thống nhất trước toàn thể cổ đông vào lúc 12h00 ngày 28 tháng 4 năm 2016.

**Nơi nhận:**

- Các Cổ đông (Xem trên trang Website Công ty);
- UBCKNN, TT LKCK, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- C.phòng TCKT, KH, TCLĐ C.ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐHĐCĐ  
CHỦ TỊCH HĐQT



*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Trọng Hùng**

